

Số: 607/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 373/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Duy H , sinh năm 1968; Địa chỉ: 93/9/23 Bờ Bao Tân Thắng, phường S , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị Mai Ph , sinh năm 1971; Địa chỉ: 93/9/23 Bờ Bao Tân Thắng, phường S , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Ph tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/1992, quyền số 01/P8 ngày 12/5/1992.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Hùng hay la rầy vợ con nên giữa hai vợ chồng thường phát sinh cãi vã. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay hai bên nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông H và bà Ph xác nhận có 02 con chung tên Võ Duy H , sinh ngày 05/02/1993 và Võ Duy H , sinh ngày 13/10/1994 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông H và bà Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông H và bà Ph xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Duy H và bà Phạm Thị Mai Ph thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Võ Duy H và bà Phạm Thị Mai Ph (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/1992, quyển số 01/P8 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/1992) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông H và bà Ph có 02 con chung là Võ Duy H, sinh ngày 05/02/1993 và Võ Duy H, sinh ngày 13/10/1994 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông H và bà Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông H và bà Ph xác nhận không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do ông H và bà Ph chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông H và bà Ph đã nộp theo Biên lai thu số 0072085 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Tuyết Nhung**

